

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HS-ST
Ngày 03-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc;

Ông Nguyễn Minh Đức;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Cu Em), sinh ngày 20/7/1992, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Khóm HB, thị trấn HX, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1970; Vợ: Phạm Thị Minh H (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 20/9/2017, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/12/2017, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/3/2018, Nguyễn Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt

của 02 bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù tại Trại giam Nghĩa An.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/12/2006, bị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng số 3 - Bộ Công an, đến ngày 17/12/2008 trở về địa phương.

- Ngày 22/01/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 29/8/2014 chấp hành xong hình phạt (bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội).

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị; Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người tham gia tố tụng khác:**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trại giam Nghĩa An – C10 - Bộ Công An; Địa chỉ: xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Giám thị. Vắng mặt.

- Anh Phan Hữu M, sinh năm: 1993; địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1983; địa chỉ: Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1995; địa chỉ: Trại giam Nghĩa An, xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn AK, xã TD, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Hồng Bá P, sinh năm: 1956; địa chỉ: Khu phố N, Phường M, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/9/2018, Nguyễn Minh T là phạm nhân đang thi hành án tại Trại giam Nghĩa An - Bộ Công an (đóng tại xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị) bị ốm nên được các cán bộ Trại giam Nghĩa An đưa đến điều trị tại Khoa Nội thân tiết niệu, thận nhân tạo (Phòng 302, Nhà A, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị). Quá trình điều trị, T được hai cán bộ Trại giam Nghĩa An là Nguyễn Trung H và Lê Xuân H canh giữ và quản lý. Để tránh việc T bỏ trốn, các cán bộ sử dụng cùm chân và khóa còng số 8 để cùm chân T vào giường bệnh. Khi T được các bác

sĩ thăm khám hoặc đi vệ sinh thì cán bộ mở cùm chân và theo sát canh giữ. Trong thời gian điều trị tại đây, T nhớ con nên nảy sinh ý định bỏ trốn để về thăm nhà. Khi người nhà T vào thăm nuôi có để túi xách đựng máy tính ở đầu giường bệnh bên cạnh giường bệnh của T nằm điều trị nên T đã sử dụng móc khuy khóa ở dây đeo túi xách làm chìa khóa để mở còng chuẩn bị cho việc bỏ trốn.

Khoảng 10 giờ ngày 12/9/2018, T mượn chiếc điện thoại di động hiệu mobistar B213 màu trắng cam của anh Phan Hữu M là người nhà của bệnh nhân cùng điều trị với T. Trước đó, T đã mượn điện thoại của anh M để gọi điện cho người nhà nên anh M cho T mượn máy mà không biết T mượn máy để sử dụng vào việc bỏ trốn. Lợi dụng sơ hở của các cán bộ quản lý, T đã sử dụng móc khuy khóa của dây đeo túi xách đã chuẩn bị từ trước mở khóa còng số 8, tháo cùm chân, mang theo 4.100.000 đồng (là số tiền người nhà cho T khi đến thăm tại Bệnh viện) đi ra ngoài phòng bệnh hỏi số điện thoại xe dịch vụ ở Bệnh viện rồi dùng máy điện thoại của anh M gọi điện để xe đến đón. T đi xuống cầu thang bộ phía bên trái dãy Nhà A, Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Đi đến ngã ba đường Lý Thường Kiệt – Lê Duẩn thuộc phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, T xuống xe. Vì sợ về nhà ngay sẽ bị Công an bắt giữ và không được gặp các con nên từ các ngày 12/3 đến ngày 15/3/2018 T đón xe đi đến các tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Ngãi, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị. Sáng ngày 15/9/2018, T thuê xe ôm đi đến thị trấn Cửa Việt, huyện Gio Linh và vào ăn uống ở một quán gần biển rồi gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị Thanh T (trú tại: xã TD, huyện PN, tỉnh Quảng Nam) để hẹn gặp ở Quảng Nam. Chiều tối cùng ngày, T tiếp tục thuê xe ôm đi đến thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, mua một điện thoại di động hiệu Nokia 1030 màu gạch và một sim điện thoại Vinaphone dùng để liên lạc với chị T. Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2018, T đón xe vào thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Sau khi gặp nhau, T và Th thuê nhà trọ Bảo Long (ở đường Lê Trung Đình, phường An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam) để nghỉ lại. Tại Nhà nghỉ, T nói với Th vì nhớ các con nên mới bỏ trốn và rất sợ sự truy bắt của Công an. Th động viên T ra đầu thú sớm để pháp luật khoan hồng và T đồng ý. Tuy nhiên, khi chưa kịp đầu thú thì khoảng 04 giờ ngày 16/9/2018, T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213 màu trắng cam (Imeil: 352213020233055);
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, màu gạch (Imeil 1: 358573080534021; Imeil 2: 358573084104029).
- 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số seri: 89840200010806312823;
- 01 sim điện thoại mạng Viettel số seri: 8984048000008674443;
- 01 sim điện thoại mạng Mobiphone số seri: 8401171050528113;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*);
- 01 còng số 8 bằng kim loại số E16509;

- 01 cùm chân được cấu tạo gồm một thanh kim loại phi 14 dài 62cm, một đầu được uốn tròn đường kính 02cm, một đầu được tán bằng có lỗ tròn đường kính 01cm và 02 khoanh kim loại phi 12 hình chữ U dài 46cm, đầu mỗi khoanh được uốn tròn đường kính 02cm.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Cu Em) phạm tội “*Trốn khỏi nơi giam*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 10/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Lệ thủy, tỉnh Quảng Bình.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Trả lại cho Trại giam Nghĩa An:

- 01 còng số 8 bằng kim loại số E16509;

- 01 cùm chân được cấu tạo gồm một thanh kim loại phi 14 dài 62cm, một đầu được uốn tròn đường kính 02cm, một đầu được tán bằng có lỗ tròn đường kính 01cm và 02 khoanh kim loại phi 12 hình chữ U dài 46cm, đầu mỗi khoanh được uốn tròn đường kính 02cm.

* Trả lại cho anh Phan Hữu M: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213 màu trắng cam (Imeil: 352213020233055); 01 sim điện thoại mạng Viettel số seri: 8984048000008674443; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone số seri: 8401171050528113.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) nhưng tạm giữ để thi hành án.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, màu gạch (Imeil 1: 358573080534021; Imeil 2: 358573084104029).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số seri: 89840200010806312823.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Minh T là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù đối với Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo Quyết định thi hành án số 26/2018/QĐ-CA ngày 07/5/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tại Trại giam Nghĩa An. Trong thời gian thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, Nguyễn Minh T bị ốm nên được đưa đến điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị. Ngày 12/9/2018, lợi dụng sơ hở trong việc canh giữ phạm nhân của cán bộ Trại giam, T đã sử dụng công cụ là móc khuy khóa dây đeo túi xách máy tính mở còng số 8, cùm chân bỏ trốn. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về hành vi “Trốn khỏi nơi giam” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Minh T là phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, lẽ ra bị cáo phải biết được sự quan tâm của Trại giam trong việc chăm sóc, điều trị sức khỏe cho phạm nhân để ăn năn hối cải, tu dưỡng rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng với bản tính coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định về giam giữ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong canh giữ của cán bộ Trại giam trốn khỏi Bệnh viện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ giam giữ cũng như công tác thi hành án, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, quản lý tại Trại giam. Vì vậy, cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang thi hành bản án của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình với mức án 05 năm tù, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án của bản án trước mà thực hiện hành vi phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước và hình phạt của bản án này để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án. Theo Bản án số

10/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Minh T bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Cường đoạt tài sản” và tổng hợp hình phạt của hai bản án trước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm tù. Tính đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 12/9/2018), bị cáo đã chấp hành án được 01 năm 04 tháng 01 ngày tù. Thời gian còn lại bị cáo phải chấp hành án là 03 năm 07 tháng 29 ngày tù.

[7] Đối với hành vi của anh Nguyễn Trung H thiếu trách nhiệm để người đang chấp hành án phạt tù bỏ trốn chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Giám thị Trại giam Nghĩa An đã thi hành kỷ luật với hình thức “Khiển trách” đối với anh Nguyễn Trung H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Xuân H không thuộc ca trực trong thời gian Nguyễn Minh T bỏ trốn nên không xem xét trách nhiệm là có cơ sở.

[8] Đối với hành vi của anh Phan Hữu M cho Nguyễn Minh T mượn điện thoại di động, anh M không biết T sử dụng điện thoại vào mục đích bỏ trốn. Chị Nguyễn Thị Thanh Th khi biết T bỏ trốn đã động viên T ra đầu thú. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm đối với anh Phan Hữu M và chị Nguyễn Thị Thanh Th là có cơ sở.

[9] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 công số 8 bằng kim loại số E16509; 01 cùm chân được cấu tạo gồm một thanh kim loại phi 14 dài 62cm, một đầu được uốn tròn đường kính 02cm, một đầu được tán bằng có lỗ tròn đường kính 01cm và 02 khoanh kim loại phi 12 hình chữ U dài 46cm, đầu mỗi khoanh được uốn tròn đường kính 02cm là tài sản hợp pháp của Trại giam Nghĩa An nên cần trả lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213 màu trắng cam (Imeil: 352213020233055); 01 sim điện thoại mạng Viettel số seri: 8984048000008674443; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone số seri: 8401171050528113 là tài sản hợp pháp của anh Phan Hữu M, anh M không biết T sử dụng những tài sản này vào mục đích phạm tội nên cần trả lại.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành: 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm ngàn đồng*) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, màu gạch (Imeil 1: 358573080534021; Imeil 2: 358573084104029) là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc trong việc bỏ trốn nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số seri: 89840200010806312823 là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh T** (Tên gọi khác: Cu Em) phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T (Tên gọi khác: Cu Em) **15 (Mười lăm)** tháng tù. Tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình là 03 năm 07 tháng 29 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là **04 (Bốn)** năm **10 (Mười)** tháng **29 (Hai mươi chín)** ngày tù. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 16/9/2018 (ngày bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Trả lại cho Trại giam Nghĩa An – C10 - Bộ Công an:

- 01 còng số 8 bằng kim loại số E16509;

- 01 cùm chân được cấu tạo gồm một thanh kim loại phi 14 dài 62cm, một đầu được uốn tròn đường kính 02cm, một đầu được tán bằng có lỗ tròn đường kính 01cm và 02 khoanh kim loại phi 12 hình chữ U dài 46cm, đầu mỗi khoanh được uốn tròn đường kính 02cm.

* Trả lại cho anh Phan Hữu M: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213 màu trắng cam (Imeil: 352213020233055); 01 sim điện thoại mạng Viettel số seri: 8984048000008674443; 01 sim điện thoại mạng Mobiphone số seri: 8401171050528113.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T: Số tiền 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1030, màu gạch (Imeil 1: 358573080534021; Imeil 2: 358573084104029).

* Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại mạng Vinaphone số seri: 89840200010806312823.

(Vật chứng tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày

bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Quảng Trị;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn